

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân công cơ quan chuyên môn xây dựng tổ chức kiểm tra
phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số
55/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy
và cứu nạn, cứu hộ;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 6953/TTr-SXD ngày
26/12/2025; trên cơ sở kết quả biểu quyết của các Thành viên UBND tỉnh qua
Hệ thống điện tử;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân công cơ quan chuyên
môn xây dựng tổ chức kiểm tra phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Phân công cơ quan chuyên môn về xây dựng tổ chức kiểm tra về phòng
cháy, chữa cháy đối với cơ sở quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số
105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định áp dụng với cơ quan chuyên môn về xây dựng, Công an tỉnh, cơ
quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp xã và các cơ sở thuộc phụ
lục II kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 2. Phân công cơ quan chuyên môn về xây dựng tổ chức kiểm tra
về phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh**

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh tổ chức kiểm tra đối với các
cơ sở nhóm 1 Phụ lục II kèm theo Nghị định 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025
của Chính phủ theo phân công tại Phụ lục kèm theo Quyết định này (trừ các cơ
sở do Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh được giao kiểm tra tại khoản 2 Điều này).

2. Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh tổ chức kiểm tra đối với các cơ sở thuộc dự án đầu tư xây dựng do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh hoặc do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp trên quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư xây dựng trên địa bàn được giao quản lý.

3. Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp xã tổ chức kiểm tra đối với các loại hình cơ sở nhóm 2 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP trên địa bàn xã.

Điều 3. Cơ chế phối hợp kiểm tra

1. Nguyên tắc phối hợp

a) Việc phối hợp kiểm tra phải bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan theo quy định của pháp luật; không trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động kiểm tra.

b) Bảo đảm tính kịp thời, khách quan, công khai, minh bạch; tuân thủ quy trình kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy theo quy định của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.

c) Trường hợp một cơ sở thuộc phạm vi quản lý của nhiều cơ quan chuyên môn thì cơ quan chủ trì có trách nhiệm chủ động trao đổi, thống nhất với các cơ quan có liên quan để tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành.

2. Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh

a) Khi kiểm tra cơ sở có tính chất liên ngành hoặc có yêu cầu đánh giá nhiều nội dung liên quan đến quy hoạch, xây dựng, công thương, môi trường, nông nghiệp, cơ quan chủ trì kiểm tra gửi văn bản hoặc thông báo điện tử đến các cơ quan liên quan để cử cán bộ phối hợp.

b) Các cơ quan được mời phối hợp có trách nhiệm cử cán bộ tham gia đúng thời gian, nội dung theo đề nghị; phối hợp cung cấp hồ sơ, tài liệu, dữ liệu phục vụ kiểm tra.

3. Phối hợp giữa cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và UBND cấp xã

a) UBND cấp xã có trách nhiệm cung cấp thông tin, hồ sơ liên quan đến cơ sở trên địa bàn khi được các sở, ngành yêu cầu; tham gia cùng đoàn kiểm tra khi cần thiết.

b) Trường hợp phát hiện cơ sở có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng về phòng cháy, chữa cháy vượt thẩm quyền quản lý, UBND cấp xã phải báo cáo kịp thời cho cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra tại khoản 1, khoản 2 Điều 2.

4. Chia sẻ, cập nhật thông tin và kết quả kiểm tra

a) Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, các cơ quan gửi báo cáo kết quả kiểm tra về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

b) Việc chia sẻ thông tin phải bảo đảm đúng quy định về bảo mật và về quản lý dữ liệu chuyên ngành.

5. Giải quyết vướng mắc trong quá trình phối hợp

a) Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết của các cơ quan phối hợp, Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

b) Các cơ quan có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các yêu cầu của UBND tỉnh để bảo đảm hiệu quả công tác phối hợp kiểm tra.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND cấp xã và các cơ quan liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kiểm tra theo Quyết định này và các quy định pháp luật có liên quan.

Công an tỉnh có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chuyên môn về xây dựng ở cấp tỉnh và cấp xã trong quá trình tổ chức thực hiện, phối hợp bố trí lịch kiểm tra các cơ sở phù hợp.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VB và QLXVPHC-Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo-Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, XD.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Báu Hà

PHỤ LỤC**Phân công cơ quan chuyên môn về xây dựng tổ chức kiểm tra về
phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh***(kèm theo Quyết định số .../2026/QĐ-UBND ngày/01/2026 của UBND tỉnh)*

TT	Loại hình cơ sở
I	Sở Xây dựng (trừ các loại hình cơ sở do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tổ chức kiểm tra)
1	Nhà chung cư, nhà ở tập thể
2	Nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non.
3	Trường tiểu học; trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học; trường học, trường cao đẳng; trường trung học chuyên nghiệp; trường dạy nghề; trường công nhân kỹ thuật; cơ sở giáo dục khác theo quy định pháp luật về giáo dục; cơ sở nghiên cứu vũ trụ, trung tâm dữ liệu chuyên ngành và cơ sở nghiên cứu chuyên ngành khác.
4	Bệnh viện.
5	Phòng khám (đa khoa hoặc chuyên khoa), trạm y tế, nhà hộ sinh, cơ sở phòng chống dịch bệnh, cơ sở nghiên cứu – thí nghiệm chuyên ngành y tế, nhà điều dưỡng, phục hồi chức năng, chỉnh hình, dưỡng lão và các cơ sở y tế khác theo Luật Khám bệnh, Chữa bệnh.
6	Sân vận động.
7	Nhà thi đấu, nhà tập luyện các môn thể thao; bể bơi; sân thi đấu thể thao có khán đài; trường đua, đường đua; cơ sở thể thao khác được thành lập theo Luật Thể dục, Thể thao.
8	Nhà hát, rạp chiếu phim, rạp xiếc.
9	Trung tâm hội nghị; bảo tàng; thư viện; nhà trưng bày; nhà triển lãm.
10	Thủy cung; cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường; cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí; cơ sở biểu diễn nghệ thuật, hoạt động văn hóa khác.
11	Cơ sở tôn giáo; cơ sở tín ngưỡng (trừ nhà thờ dòng họ).
12	Công trình di tích lịch sử – văn hóa.
13	Chợ; trung tâm thương mại; siêu thị.
14	Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; cơ sở kinh doanh dịch vụ khác theo quy định pháp luật.
15	Cơ sở kinh doanh hàng hóa dễ cháy.
16	Cơ sở kinh doanh hàng hóa khó cháy hoặc hàng hóa không cháy nhưng

	đựng trong bao bì dễ cháy.
17	Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ; cơ sở nghỉ dưỡng, cơ sở dịch vụ lưu trú khác.
18	Bưu điện, bưu cục, cơ sở cung cấp dịch vụ bưu chính – viễn thông khác.
19	Trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; trụ sở, nhà làm việc của doanh nghiệp, tổ chức chính trị – xã hội.
20	Nhà đa năng, nhà hỗn hợp, trừ nhà ở kết hợp sản xuất - kinh doanh.
21	Kho dự trữ quốc gia.
22	Nhà để xe ô tô, xe máy; nhà trưng bày ô tô, xe máy.
23	Nhà máy nước; nhà máy xử lý chất thải.
24	Nhà ga hành khách; nhà khách phục vụ ngoại giao;
25	Cảng, bến thủy nội địa; bến cảng biển.
26	Cảng cạn.
27	Bến xe khách; trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông; trạm dừng nghỉ.
28	Nhà ga hành khách, nhà ga hàng hóa, depot đường sắt; nhà ga cáp treo; nhà ga hành khách và depot đường sắt đô thị.
29	Hầm đường ô tô, hầm đường sắt, hầm đường sắt đô thị.
30	Cơ sở sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.
31	Cơ sở sửa chữa phương tiện thủy nội địa, tàu biển.
32	Cơ sở trợ giúp xã hội.
33	Nhà ở kết hợp sản xuất – kinh doanh.
34	Hạ tầng kỹ thuật của khu đô thị, khu nhà ở, cụm công nghiệp, khu du lịch, khu nghiên cứu – đào tạo, khu thể dục – thể thao.
35	Kho chứa hàng hóa có hạng nguy hiểm cháy nổ A, B; kho chứa hàng hóa có hạng nguy hiểm cháy C.
36	Kho chứa hàng hóa có hạng nguy hiểm cháy D, E.
37	Cơ sở sản xuất công nghiệp có nhà phục vụ sản xuất thuộc hạng nguy hiểm cháy nổ A, B lĩnh vực công nghiệp nhẹ và công nghiệp vật liệu xây dựng.
38	Cơ sở sản xuất công nghiệp có nhà phục vụ sản xuất thuộc hạng nguy hiểm cháy C lĩnh vực công nghiệp nhẹ và công nghiệp vật liệu xây dựng.
39	Cơ sở sản xuất công nghiệp có nhà phục vụ sản xuất thuộc hạng nguy hiểm cháy D, E lĩnh vực công nghiệp nhẹ và công nghiệp vật liệu xây dựng.
II	Sở Công Thương (trừ các loại hình cơ sở do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tổ chức kiểm tra)

1	Cơ sở kinh doanh khí đốt.
2	Cửa hàng xăng dầu.
3	Nhà máy lọc dầu; nhà máy hóa dầu; nhà máy lọc, hóa dầu; nhà máy chế biến khí; nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học; kho chứa dầu mỏ, sản phẩm dầu mỏ; kho chứa khí hóa lỏng; trạm chiết nạp khí hóa lỏng; trạm phân phối khí đốt
4	Nhà máy điện.
5	Trạm biến áp có điện áp từ 110kV trở lên.
6	Cơ sở sản xuất vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ công nghiệp, vũ khí, công cụ hỗ trợ; kho cố định chứa vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ công nghiệp.
7	Cơ sở sản xuất công nghiệp có nhà phục vụ sản xuất thuộc hạng nguy hiểm cháy nổ A, B (trừ lĩnh vực công nghiệp nhẹ và công nghiệp vật liệu xây dựng).
8	Cơ sở sản xuất công nghiệp có nhà phục vụ sản xuất thuộc hạng nguy hiểm cháy C (trừ lĩnh vực công nghiệp nhẹ và công nghiệp vật liệu xây dựng).
9	Cơ sở sản xuất công nghiệp có nhà phục vụ sản xuất thuộc hạng nguy hiểm cháy D, E (trừ lĩnh vực công nghiệp nhẹ và công nghiệp vật liệu xây dựng).
III	Sở Nông nghiệp và Môi trường (trừ các loại hình cơ sở do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tổ chức kiểm tra)
1	Cảng cá.